

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-VDS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Châu Văn O**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 8, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 8, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Văn O và chị Nguyễn Thị G chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Quan hệ hôn nhân giữa anh O và chị G là hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm, anh chị đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Châu Văn O và chị Nguyễn Thị G có 01 con chung tên Châu Huỳnh Đức, sinh ngày 18/5/1998, là người thành niên, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Châu Văn O và chị Nguyễn Thị G trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Châu Văn O và chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh, chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Văn O và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Châu Văn O và chị Nguyễn Thị G có 01 con chung tên Châu Huỳnh Đức, sinh ngày 18/5/1998, là người thành niên, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Châu Văn O và chị Nguyễn Thị G trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Châu Văn O phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí (do chị Nguyễn Thị G nộp thay) là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006937 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh O đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Nguyễn Thị G phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị G đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006936 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang

